

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (“DCVFM”)**

VÀ

[NGƯỜI THAM GIA QUỸ]

**HỢP ĐỒNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH
HỮU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN**

MỤC LỤC

1.	ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH	3
2.	CHƯƠNG TRÌNH HƯU TRÍ	5
3.	QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI THAM GIA QUỸ	5
4.	QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA DCVFM	5
5.	QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ CHI TRẢ TỪ TÀI KHOẢN HƯU TRÍ CÁ NHÂN	6
6.	NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HƯU TRÍ	6
7.	THỪA KẾ	6
8.	GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM	6
9.	BÁO CÁO VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN	7
10.	CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM	8
11.	BẢO MẬT	8
12.	CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG	9
13.	THÔNG BÁO	9
14.	TOÀN BỘ HỢP ĐỒNG VÀ SỬA ĐỔI	9
15.	LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	10
16.	VÔ HIỆU TỪNG PHẦN	10
17.	CÁC BẢN CỦA HỢP ĐỒNG	10
PHỤ LỤC 1	PHỤ LỤC VỀ THÔNG TIN CHI TIẾT	11
PHỤ LỤC 2	CHƯƠNG TRÌNH HƯU TRÍ	12
PHỤ LỤC 3	LỰA CHỌN ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI THAM GIA QUỸ	13
PHỤ LỤC 4	QUY TRÌNH ĐÓNG GÓP	14
PHỤ LỤC 5	QUY TRÌNH THAY ĐỔI MỨC VÀ TẦN SUẤT ĐÓNG GÓP, THAY ĐỔI HÌNH THỨC ĐÓNG GÓP, NGỪNG HOẶC TẠM DỪNG ĐÓNG GÓP VÀ CẬP NHẬT HỒ SƠ NGƯỜI THAM GIA QUỸ	16
PHỤ LỤC 6	QUY TRÌNH THAY ĐỔI DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ QUỸ HƯU TRÍ	17
PHỤ LỤC 7	QUY TRÌNH NHẬN CHI TRẢ TỪ TÀI KHOẢN HƯU TRÍ CÁ NHÂN	18

HỢP ĐỒNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN này (“**Hợp Đồng**”) được lập vào ngày [•] tháng [•] năm [•]

GIỮA

- 1) Bên được nêu tên tại Đoạn 1(a) của Phụ Lục 1 (“**DCVFM**”).
 - 2) Bên được nêu tên tại Đoạn 1(b) của Phụ Lục 1 (“**Người Tham Gia Quỹ**”).
- (DCVFM và Người Tham Gia Quỹ sau đây được gọi chung là “**các Bên**” và được gọi riêng là “**Bên**”)

XÉT VÌ:

- Công ty DCVFM đã được cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện theo quy định của pháp luật Việt Nam và quản lý các Quỹ Hưu Trí do DCVFM thành lập;
- Người Tham Gia Quỹ có nguyện vọng tham gia vào chương trình hưu trí do DCVFM cung cấp và quản lý.

NAY, các Bên thỏa thuận như sau:

1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1 Trong Hợp Đồng này:

“Bộ Luật Lao Động”	Luật lao động số 45/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 20/11/2019 và có hiệu lực từ 01/01/2021, như được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm.
“Chương Trình Hưu Trí”	là chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện do DCVFM cung cấp, và các điều chỉnh riêng cho Người Tham Gia Quỹ như mô tả ở Phụ Lục 2.
“Cơ Quan Có Thâm Quyền”	là bất kỳ cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia, tỉnh, khu vực hay địa phương nào, bất kỳ công cụ, cơ quan, đơn vị, phòng ban, cục hoặc thực thể nào thuộc chính phủ, tương đương chính phủ, cơ quan tư pháp, đơn vị công, cơ quan quản lý, các văn kiện pháp lý hay lập pháp, các sở giao dịch chứng khoán, các trung tâm chứng khoán, trung tâm lưu ký chứng khoán, cơ quan, ban, ngành hoặc đoàn thể (bao gồm bất kỳ cơ quan chính quyền khu vực hay cấp tương đương nào).
“Đại Lý Hưu Trí”	là tổ chức được DCVFM ủy quyền thực hiện các hoạt động sau đây: (i) giới thiệu về quỹ hưu trí; (ii) ký hợp đồng tham gia quỹ hưu trí với Người Tham Gia Quỹ.
“Giấy Chứng Nhận Đủ Điều Kiện Kinh Doanh”	là giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 01/GCN-QLQHTBSTN do Bộ Tài Chính cấp ngày 15/5/2019, được sửa đổi tại từng thời điểm.
“Ngân Hàng Giám Sát”	là Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập theo pháp luật Việt Nam có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100150619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi ngày 24/10/2016, giấy phép hoạt động lưu ký số 16/GPHĐLK cấp ngày 14/05/2003 bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam, hoặc một ngân hàng giám sát khác do DCVFM bổ nhiệm theo quy định của hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát, Điều Lệ và Bản cáo bạch của các Quỹ Hưu Trí.
“Quỹ Hưu Trí”	là một trong các quỹ hưu trí do DCVFM thành lập và quản lý để thực hiện Chương Trình Hưu Trí.
“Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân”	là tài khoản được cấp cho Người Tham Gia Quỹ do DCVFM quản lý theo quy định pháp luật.
“Thành Viên DCVFM”	có nghĩa là DCVFM và các chi nhánh của DCVFM.
“Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Lưu Ký”	là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered) Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số

236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015, hoặc một tổ chức dịch vụ lưu ký khác do DCVFM bổ nhiệm theo quy định của Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký, Điều Lệ và Bản cáo bạch của Quỹ Hưu Trí.

“Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân”	là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam, do DCVFM ủy quyền quản trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân theo quy định của Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân, Điều Lệ và Bản cáo bạch của Quỹ Hưu Trí.
“Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Hưu Trí”	là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered) Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015, hoặc một tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ khác do DCVFM bổ nhiệm theo quy định của Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, Điều Lệ và Bản cáo bạch của Quỹ Hưu Trí.
“Thuế”	bất kỳ khoản thuế bao gồm nhưng không giới hạn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế chuyển nhượng, thuế giá trị gia tăng, phí, thuế quan, thuế nhập khẩu nào hoặc bất kỳ khoản lệ phí hoặc khấu trừ nào khác có tính chất tương tự (kể cả bất kỳ tiền phạt hoặc tiền lãi liên quan nào).
“Tuổi Nghỉ Hưu”	là độ tuổi nghỉ hưu của người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao Động.

1.2 Quy tắc giải thích Hợp Đồng này

(a) Trừ trường hợp được nêu rõ ràng khác đi trong Hợp Đồng này:

- i. từ số ít mang cả nghĩa số nhiều và ngược lại;
- ii. “chủ thể” bao gồm một pháp nhân công ty, hiệp hội không có tư cách pháp nhân, công ty hợp danh, chính phủ, tiểu bang, một cơ quan nhà nước và hội tín thác;
- iii. từ “pháp luật” bao gồm cả thông luật, nguyên tắc bình đẳng và luật do quốc hội ban hành;
- iv. dẫn chiếu đến một luật bao gồm bất kỳ quy định, quy tắc, chỉ thị chính thức, yêu cầu hoặc hướng dẫn của bất kỳ cơ quan, tổ chức tự điều hành nào được công nhận trong ngành và hoặc là một trong các Bên là một thành viên của và dù là có hoặc không có quyền thực thi luật tuy nhiên nếu không có quyền thực thi luật thì việc tuân thủ với luật đó theo thông lệ chung của các chủ thể mà quy tắc, quy định, chỉ thị chính thức, yêu cầu hoặc hướng dẫn đó áp dụng;
- v. dẫn chiếu đến một điều, phụ lục hoặc Phụ Lục Hợp Đồng, trừ trường hợp ngữ cảnh yêu cầu khác đi, là dẫn chiếu đến điều, phụ lục hoặc Phụ Lục Hợp Đồng trong Hợp Đồng này, như điều, phụ lục hoặc Phụ Lục Hợp Đồng đó có thể được sửa đổi vào từng thời điểm;
- vi. Hợp Đồng này, các phụ lục và từng Phụ Lục Hợp Đồng, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cấu thành một hợp đồng duy nhất và mọi dẫn chiếu đến Hợp Đồng này đều có ý nghĩa bao gồm cả các Phụ Lục Hợp Đồng;
- vii. trường hợp một Phụ Lục Hợp Đồng xung đột với các điều khoản của Hợp Đồng này, Phụ Lục Hợp Đồng được ưu tiên áp dụng;
- viii. trừ trường hợp ngữ cảnh yêu cầu khác đi, các định nghĩa được dẫn chiếu trong Hợp Đồng này có cùng nghĩa trong Phụ Lục Hợp Đồng;
- ix. dẫn chiếu đến Người Tham Gia Quỹ, DCVFM hoặc bất kỳ chủ thể nào bao gồm các bên kế nhiệm quyền sở hữu, bên nhận chuyển nhượng và bên nhận chuyển giao được phép của các bên đó;

- x. từ “bao gồm” khi liệt kê các ví dụ, không giới hạn danh sách các ví dụ hoặc các ví dụ cùng loại; và
 - xi. dẫn chiếu đến một tài liệu bao gồm bất kỳ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nào của tài liệu đó.
- (b) Các tiêu đề trong Hợp Đồng này chỉ để thuận tiện và không ảnh hưởng đến việc giải thích Hợp Đồng này.
- (c) Các vấn đề khác không quy định tại Hợp Đồng này sẽ được tham chiếu đến Điều lệ và Bản cáo bạch các Quỹ Hưu Trí.

2. CHƯƠNG TRÌNH HƯU TRÍ

- 2.1 Người Tham Gia Quỹ, khi ký kết Hợp Đồng này, được xem như đã mặc định đồng ý toàn bộ nội dung của Điều lệ và Bản cáo bạch các Quỹ Hưu Trí, kể cả các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của Điều lệ và Bản cáo bạch của các Quỹ Hưu Trí được Đại hội Người Tham Gia Quỹ thông qua vào từng thời điểm.
- 2.2 Trong thời gian hiệu lực của Hợp Đồng này, Người Tham Gia Quỹ sẽ góp vào Quỹ Hưu Trí một mức tiền đóng góp hàng tháng theo mức quy định của Chương Trình Hưu Trí đính kèm ở Phụ Lục 2 và được thực hiện các quyền của người tham gia Chương Trình Hưu Trí phù hợp với quy định trong Hợp Đồng này.
- 2.3 Khi DCVFM thành lập thêm một hay nhiều Quỹ Hưu Trí khác, DCVFM sẽ thông báo cho Người Tham Gia Quỹ chi tiết về các Quỹ Hưu Trí mới, Điều lệ và Bản cáo bạch của các Quỹ Hưu Trí này. Nếu Người Tham Gia Quỹ muốn tham gia vào các Quỹ Hưu Trí mới, các Bên sẽ sửa đổi Phụ Lục 2 để cập nhật thông tin về các Quỹ Hưu Trí và điều chỉnh Phụ lục 3 về lựa chọn đóng góp của Người Tham Gia Quỹ. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu tham gia Quỹ Hưu Trí mới của Người Tham Gia Quỹ, DCVFM sẽ chuyển Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân của Người tham gia quỹ sang Quỹ Hưu Trí được yêu cầu.

3. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI THAM GIA QUỸ

3.1 Quyền của Người Tham Gia Quỹ

- (a) Được tham gia và hưởng toàn bộ quyền lợi từ Chương Trình Hưu Trí theo quy định Hợp Đồng này và các Phụ Lục kèm theo với điều kiện không trái với Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ Hưu Trí, như được sửa đổi, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm;
- (b) Được cấp Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân, được quyền truy cập thông tin về Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân của mình;
- (c) Nhận chi trả Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân theo quy định ở Phụ lục 7;
- (d) Được bảo mật thông tin hưu trí cá nhân, thông tin về Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân theo quy định tại Điều 11 của Hợp Đồng này.

3.2 Trách nhiệm của Người Tham Gia Quỹ

- (a) Cung cấp các thông tin chính xác, đưa ra các lựa chọn liên quan đến Quỹ Hưu Trí mà mình tham gia đóng góp và các lựa chọn khác được quy định tại Phụ lục 3 Hợp Đồng này;
- (b) Tuân thủ quy định tại Hợp Đồng này, Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ Hưu Trí, như được sửa đổi, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm;
- (c) Đóng góp vào các Quỹ Hưu Trí theo đúng quy định tại Phụ lục 4 Hợp đồng này;
- (d) Thanh toán các loại phí liên quan đến việc tham gia vào Chương Trình Hưu Trí;
- (e) Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
- (f) Thực hiện các nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật.

4. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA DCVFM

Ngoài các quyền và trách nhiệm đã quy định trong Hợp Đồng này, DCVFM còn có các quyền và trách nhiệm sau:

4.1 Quyền của DCVFM

- (a) Quyết định chính sách đầu tư và thực hiện các quyết định đầu tư của Quỹ Hưu Trí phù hợp với quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch, như được sửa đổi, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm, của Quỹ Hưu Trí;
- (b) Lựa chọn và ký hợp đồng với Tổ Chức Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan cho Quỹ Hưu Trí;
- (c) Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch, như được sửa đổi, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm, của Quỹ Hưu Trí.

4.2 Trách nhiệm của DCVFM

- (a) Xây dựng và ban hành Điều lệ và Bản cáo bạch, như được sửa đổi, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm, của Quỹ Hưu Trí đối với mỗi Quỹ Hưu Trí được thành lập;
- (b) Lựa chọn và ký hợp đồng với Tổ Chức Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát;
- (c) Thực hiện kế toán quỹ hưu trí hoặc ký hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ kế toán quỹ hưu trí cá nhân theo quy định pháp luật;
- (d) Thực hiện quản trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân hoặc ký hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân theo quy định pháp luật;
- (e) Thực hiện công bố thông tin, hạch toán, kế toán và báo cáo theo quy định pháp luật.

5. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ CHI TRẢ TỪ TÀI KHOẢN HƯU TRÍ CÁ NHÂN

Người Tham Gia Quỹ được nhận chi trả từ Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân theo Quy trình đăng ký nhận chi trả từ Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân theo quy định tại Phụ lục 7 Hợp Đồng này, Điều lệ và Bản cáo bạch, như được sửa đổi, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm, của Quỹ Hưu Trí.

6. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HƯU TRÍ

Chi phí hoạt động trên một Chứng chỉ Quỹ Hưu Trí bổ sung là bằng nhau đối với tất cả Người Tham Gia Quỹ.

7. THỪA KẾ

- 7.1 Người thừa kế hợp pháp của Người Tham Gia Quỹ được thừa hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ trong trường hợp Người Tham Gia Quỹ chết hoặc mất tích theo quy định về thừa kế của Bộ Luật Dân Sự. DCVFM chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.
- 7.2 Trong trường hợp quy định tại Điều 7.1, việc tham gia Chương Trình Hưu Trí của Người Tham Gia Quỹ sẽ chấm dứt và công ty quản lý quỹ hưu trí sẽ thực hiện thanh toán một lần số tiền còn lại sau khi khấu trừ các nghĩa vụ tài chính của Người Tham Gia Quỹ theo quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch, như được sửa đổi, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm, của Quỹ Hưu Trí cho người thừa kế hợp pháp của Người Tham Gia Quỹ sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế cho DCVFM.
- 7.3 Người Tham Gia Quỹ/ người nhận thừa kế có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và Thuế liên quan đến việc thừa kế theo quy định của pháp luật.

8. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

- 8.1 DCVFM, các Thành Viên DCVFM, các nhân viên và chuyên viên của DCVFM không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khiếu nại, tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phí tổn và chi phí nào của Người Tham Gia Quỹ, dù là trách nhiệm theo hợp đồng hay trách nhiệm ngoài hợp đồng, trừ các trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Người Tham Gia Quỹ của DCVFM theo quy định tại theo quy định tại Điều 23 của Nghị định 88/2016/NĐ-CP về quỹ hưu trí và các quy định hướng dẫn, sửa đổi điều này theo từng thời điểm.
- 8.2 Người Tham Gia Quỹ xác nhận rằng Người Tham Gia Quỹ đã tìm hiểu kỹ các thông tin liên quan đến Chương Trình Hưu Trí trước khi quyết định ký kết Hợp Đồng này và Người Tham Gia Quỹ không trông cậy vào bất kỳ thông tin, lời nói, cam đoan hoặc bảo đảm nào từ DCVFM, bất kỳ Thành Viên DCVFM hay nhân viên nào của DCVFM hay Thành Viên DCVFM khi ký kết Hợp Đồng này, cho dù là về mức lợi nhuận từ việc đầu tư của Quỹ Hưu Trí hay vấn đề nào khác, ngoại trừ các

quy định, thông tin được minh định cụ thể trong Hợp Đồng này. Người Tham Gia Quý cũng xác nhận rằng DCVFM, các Thành Viên DCVFM và nhân viên của họ cũng không chịu trách nhiệm về bất cứ dự đoán nào về tương lai liên quan đến thị trường hay hoạt động đầu tư của các Quỹ Hưu Trí.

8.3 DCVFM không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khiếu nại, tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phí tổn và chi phí nào của Người Tham Gia Quý:

- (a) gây ra bởi bất kỳ hành động hoặc sự sơ sót nào của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm các tổ chức cung cấp dịch vụ, Đại Lý Hưu Trí, nếu DCVFM đã thực hiện sự cẩn trọng hợp lý trong việc chỉ định bên thứ ba đó;
- (b) gây ra do việc mất khả năng thanh toán của bất kỳ bên thứ ba nào;
- (c) gây ra bởi Thông Tin Định Giá; và

8.4 DCVFM không chịu trách nhiệm đối với:

- (a) bất kỳ hành động hoặc sự sơ sót nào hoặc mất khả năng thanh toán của bất kỳ hệ thống giao dịch chứng khoán nào;
- (b) bất kỳ khiếu nại, tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phí tổn và chi phí nào của Người Tham Gia Quý nếu DCVFM không thể thực hiện, hoặc trì hoãn trong việc thực hiện dịch vụ theo Hợp Đồng này trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi bất kỳ hiện tượng nào sau đây:
 - i. lũ lụt, bão, động đất hoặc thiên tai khác;
 - ii. chiến tranh, thù địch, khủng bố, cách mạng, nổi loạn hoặc bạo động dân sự;
 - iii. đình công, bế xưởng hoặc hành động hoặc hoạt động đình công khác;
 - iv. thay đổi bất kỳ luật hoặc quy định nào hoặc bất kỳ thay đổi nào trong việc giải thích, áp dụng hoặc thực thi bất kỳ luật hoặc quy định nào;
 - v. hành động hoặc lệnh của bất kỳ Cơ Quan Có Thẩm Quyền nào;
 - vi. hạn chế hoặc khả năng xảy ra hạn chế đối với tính khả dụng, tin dụng hoặc chuyển ngoại hối;
 - vii. sự cố hoặc hỏng hóc các tiện ích thông tin liên lạc hoặc các trang thiết bị truyền thông (bất kể nguyên nhân nào) hoặc sự can thiệp của bên thứ ba vào hệ thống máy tính;
 - viii. lỗi, sự cố, gián đoạn, trì hoãn hoặc không có đủ hàng hóa hoặc dịch vụ để cung cấp cho Người sử dụng lao động hoặc DCVFM bởi một bên thứ ba; hoặc
 - ix. trường hợp khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của DCVFM.

8.5 DCVFM không chịu trách nhiệm đối với mọi khiếu nại, tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phí tổn và chi phí nào hoặc thiệt hại gián tiếp, mang tính hệ quả, đặc biệt và mang tính trừng phạt, thiệt hại hoạt động kinh doanh, lợi nhuận hoặc lợi thế thương mại (dù là khiếu nại, tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phí tổn và chi phí đó phát sinh theo hợp đồng, ngoài hợp đồng, theo bất kỳ quy định pháp luật nào hay dưới hình thức khác liên quan đến Hợp Đồng này) ngay cả khi khiếu nại, tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phí tổn và chi phí đó được dự kiến một cách hợp lý hoặc có khả năng sẽ xảy ra.

9. BÁO CÁO VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN

9.1 Thông tin về giá trị tài sản ròng của Quỹ Hưu Trí (NAV)

Người Tham Gia Quý có thể theo dõi biến động giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Hưu Trí, liên kết với Chương Trình Hưu Trí mà mình đang tham gia thông qua:

- (a) NAV được cập nhật trên trang web của DCVFM.
- (b) Thư điện tử cập nhật NAV được gửi định kỳ từ DCVFM.

9.2 Báo cáo giá trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân

- (a) Định kỳ hàng tháng, DCVFM phải lập báo cáo giá trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân bao gồm những nội dung sau:
 - i. Số tiền đóng góp vào Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân trong tháng và lũy kế đến thời điểm lập báo cáo;

- ii. Kết quả phân bổ đầu tư đến Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân trong tháng và lũy kế đến thời điểm lập báo cáo;
- iii. Chi phí thanh toán từ tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân trong tháng và lũy kế đến thời điểm lập báo cáo;
- iv. Giá trị tích lũy của Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân tại thời điểm đầu kỳ báo cáo và thời điểm lập báo cáo.

(b) Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ thời điểm kết thúc tháng, DCVFM sẽ gửi báo cáo về Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân cho Người Tham Gia Quỹ thông qua hộp thư điện tử.

9.3 Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ Hưu Trí bán niên và cả năm.

10. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

Người Tham Gia quỹ cam đoan và bảo đảm với DCVFM trong suốt Hợp Đồng này rằng:

- (a) Người Tham Gia Quỹ có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Bộ Luật Dân Sự;
- (b) Người Tham Gia Quỹ đã thực hiện tất cả các hành động cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn việc nộp hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của pháp luật hiện hành đối với hoặc liên quan đến việc ký kết, giao nhận và thực hiện Hợp Đồng này hoặc các hợp đồng, cam kết và tài liệu khác có liên quan đến Hợp Đồng này;
- (c) Người Tham Gia Quỹ tự chịu trách nhiệm thanh toán các loại phí phát sinh trong trường hợp Người Tham Gia Quỹ chuyển khoản tiền đóng góp vào Quỹ Hưu Trí không đúng với thỏa thuận được quy định tại Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin chuyển khoản, số tiền đóng góp, thông tin đóng góp;
- (d) Hợp Đồng này cấu thành một thỏa thuận hợp pháp, có hiệu lực và ràng buộc, và có khả năng thi hành theo các điều khoản và điều kiện đã được quy định đối với Người Tham Gia Quỹ;
- (e) Người Tham Gia Quỹ không căn cứ vào bất kỳ cam đoan nào được đưa ra bởi hoặc cho DCVFM; và
- (f) Mọi thông tin và tài liệu mà Người Tham Gia Quỹ cung cấp cho DCVFM liên quan đến Hợp Đồng này là trung thực và chính xác về tất cả các khía cạnh. Người Tham Gia Quỹ sẽ ngay lập tức thông báo cho DCVFM về bất kỳ nội dung nào đối với các thay đổi về thông tin và, trong trường hợp áp dụng, cung cấp các tài liệu cập nhật của các tài liệu trước đây đã cung cấp cho DCVFM theo Hợp Đồng này. Để tránh hiểu lầm, Người Tham Gia Quỹ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin và tài liệu Người Tham Gia Quỹ cung cấp cho DCVFM và DCVFM không chịu trách nhiệm phải kiểm tra tính xác thực của thông tin và tài liệu đó.

11. BẢO MẬT

- 11.1 Mỗi Bên sẽ giữ bảo mật các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này và mọi thông tin được cung cấp hoặc liên quan đến một Bên hoặc công việc của một Bên, bao gồm các thông tin về Chương Trình Hưu Trí, Quỹ Hưu Trí, Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân của Người Tham Gia Quỹ.
- 11.2 Nghĩa vụ bảo mật như được quy định tại Điều 11.1 nêu trên sẽ không áp dụng cho các Bên hoặc tổ chức/các nhân liên quan đến các Bên liên quan đến:
 - (a) thông tin phải công bố theo mức độ yêu cầu của luật pháp, theo các quy định về thị trường chứng khoán hoặc phán quyết, lệnh hoặc yêu cầu mang tính ràng buộc của bất kỳ tòa án hoặc Cơ Quan Có Thẩm Quyền nào;
 - (b) bất kỳ thông tin nào được công khai hoặc trở nên công khai, mà không phải do bất kỳ vi phạm nào đối với Hợp Đồng này hoặc bất kỳ hành vi cố ý làm trái hoặc bất cẩn nào bởi các Bên;
 - (c) thông tin công bố cho bất kỳ cơ quan thuế nào với mức độ yêu cầu hợp lý vì mục đích đóng thuế của Người Tham Gia Quỹ;
 - (d) thông tin đã trở nên công khai (mà không phải là do hậu quả của việc vi phạm Điều 11

này).

- 11.3 Không phụ thuộc vào Điều 11.1 và 11.2 nêu trên, DCVFM trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này có quyền tiết lộ các thông tin liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng này cho:
- (a) bất kỳ Thành Viên DCVFM nào;
 - (b) bất kỳ bên cung cấp dịch vụ hoặc cố vấn chuyên môn nào của Thành Viên DCVFM là người có nghĩa vụ bảo mật đối với bên cung cấp thông tin;
 - (c) các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan của Quý Hưu Trí là những người cần biết thông tin để cung cấp Dịch Vụ;
 - (d) theo yêu cầu của pháp luật hoặc bất kỳ Cơ Quan Có Thẩm Quyền nào.

12. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 12.1 Bất kỳ Bên nào đều sẽ có quyền ngay lập tức chấm dứt Hợp đồng này vào ngày làm việc thứ mười sáu (16) sau khi đưa ra thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trong các trường hợp sau:
- a) DCVFM bị giải thể hoặc phá sản;
 - b) Người Tham Gia Quý thay đổi doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí quy định tại Phụ lục 6 Hợp Đồng này; hoặc
 - c) Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện của DCVFM bị hết hiệu lực hoặc thu hồi theo quy định của pháp luật.
- 12.2 Hợp đồng này có thể chấm dứt vào bất kỳ thời điểm nào khi có sự đồng ý bằng văn bản của cả hai Bên.
- 12.3 Các quyền chấm dứt Hợp đồng này theo Điều 12.1 và 12.2 này sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào khác của bất kỳ Bên nào đối với vi phạm liên quan (nếu có) hoặc bất kỳ vi phạm nào khác.
- 12.4 Để tránh hiểu lầm, bất kỳ trường hợp chấm dứt Hợp đồng nào đều sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ các quyền đã phát sinh nào mà bất kỳ Bên nào có thể có đối với Bên còn lại theo Hợp đồng này.

13. THÔNG BÁO

- 13.1 Mọi thông báo và trao đổi liên lạc phải được:
- (a) lập bằng văn bản;
 - (b) bằng tiếng Việt;
 - (c) được giao nhận trực tiếp hoặc gửi bằng thư, thư điện tử hoặc bằng fax đến các địa chỉ hoặc số fax tương ứng quy định tại Phụ Lục 1; và
 - (d) ghi rõ ràng gửi đến người nhận quy định tại Phụ lục 1.
- 13.2 Trường hợp không có bằng chứng về việc nhận sớm, bất kỳ thông báo và trao đổi liên lạc nào có hiệu lực nếu:
- (a) được gửi trực tiếp, khi được gửi về địa chỉ nêu ở trên;
 - (b) được gửi bằng thư, hai (2) ngày sau khi gửi;
 - (c) được gửi bằng thư hàng không, sáu (6) ngày sau khi gửi;
 - (d) được gửi bằng thư điện tử, fax, tại thời điểm thể hiện trên báo cáo truyền dẫn thông báo đã gửi thành công.

14. TOÀN BỘ HỢP ĐỒNG VÀ SỬA ĐỔI

- 14.1 Hợp Đồng này là toàn bộ thỏa thuận giữa các Bên và thay thế mọi thỏa thuận trước đó giữa các Bên. Người Tham Gia Quý không căn cứ vào bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm bằng lời nói hoặc bằng văn bản được đưa ra hoặc được cho là được đưa ra bởi hoặc đối với DCVFM ngoại

trừ nội dung quy định trong Hợp Đồng này. DCVFM không có thêm bất kỳ nhiệm vụ và trách nhiệm nào ngoài các nhiệm vụ và trách nhiệm được nêu rõ ràng trong Hợp Đồng này.

- 14.2 DCVFM có thể cần thiết hoặc được yêu cầu sửa đổi Hợp Đồng này nhằm tuân thủ hoặc bổ sung các quy tắc và yêu cầu của bất kỳ Cơ Quan Có Thẩm Quyền nào, bất kỳ quy định hoặc luật áp dụng nào; trong trường hợp đó, DCVFM sẽ thống nhất với Người Tham Gia Quý về việc sửa đổi Hợp Đồng này để tuân thủ hoặc bổ sung (tùy từng trường hợp) các yêu cầu đó. Trừ các trường hợp được quy định bởi pháp luật liên quan, Hợp Đồng này chỉ có thể được sửa đổi thông qua thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.
- 14.3 Trong trường hợp Điều lệ và Bản cáo bạch của Quý Hưu Trí được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm làm thay đổi bất kỳ nội dung nào được quy định tại các Phụ Lục Hợp đồng này, thay đổi đó sẽ đương nhiên được xem là sửa đổi đối với nội dung liên quan của Phụ Lục Hợp Đồng.
- 14.4 Trong trường hợp Hợp Đồng này có bất kỳ quy định nào mâu thuẫn với quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ hoặc Bản cáo bạch của Quý Hưu Trí, quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ hoặc Bản cáo bạch của Quý Hưu Trí sẽ được áp dụng.

15. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 15.1 Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Các Bên nộp cho tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.
- 15.2 Trường hợp có tranh chấp không thể giải quyết theo phương thức thương lượng và hoà giải trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hoặc một thời hạn khác do các Bên ấn định khi tranh chấp phát sinh thì một trong các Bên có quyền đưa vụ tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án là kết luận cuối cùng và có giá trị ràng buộc các Bên. Toàn bộ chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp (bao gồm cả phí luật sư, nếu có) sẽ do Bên thua kiện chịu. Trong quá trình giải quyết bằng Tòa án, Hợp Đồng này vẫn tiếp tục được thực hiện ngoại trừ phần Hợp Đồng đang bị tranh chấp và đang được giải quyết tại Tòa án.

16. VÔ HIỆU TỪNG PHẦN

Trường hợp có bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này bị coi là vô hiệu, bất hợp pháp, mất hiệu lực hoặc không có tính cưỡng chế toàn bộ hoặc một phần thì quy định đó sẽ được xem là không có hiệu lực giữa các Bên và những quy định còn lại của Hợp Đồng này vẫn giữ nguyên hiệu lực, trừ khi cách hiểu này cơ bản hủy hoại lợi ích của giao dịch giữa các Bên. Trong bất kỳ trường hợp nào, các Bên sẽ thương lượng để thay thế quy định bị vô hiệu đó, nếu có thể, bằng một quy định khác có hiệu lực theo tinh thần và mục đích của quy định đó.

17. CÁC BẢN CỦA HỢP ĐỒNG

- 17.1 Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực vào ngày ký kết như được đề cập tại phần đầu tiên của Hợp Đồng.
- 17.2 Hợp Đồng này sẽ được ký trên hai (02) bản bằng tiếng Việt. Mỗi bản có giá trị pháp lý như nhau.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU
TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**

NGƯỜI THAM GIA QUỸ

Họ tên: [●]
Chức vụ: [●]

Họ tên: [●]

PHỤ LỤC 1 PHỤ LỤC VỀ THÔNG TIN CHI TIẾT

1. CÁC BÊN

- (a) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM, một công ty quản lý quỹ được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có địa chỉ tại Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Me Linh Point, Số 2, Đường Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây được gọi là “**DCVFM**”).
- (b) [điền tên Người tham gia quỹ], sinh ngày [điền ngày/tháng/năm], có địa chỉ thường trú tại [điền địa chỉ], và mang Thẻ căn cước/ chứng minh nhân dân số [điền số CMND/CCCD] cấp ngày [điền ngày/tháng/năm] (sau đây được gọi là “**Người Tham Gia Quỹ**”).

2. THÔNG TIN TRAO ĐỔI LIÊN LẠC

(a) **DCVFM**

Địa chỉ: Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Me Linh Point, Số 2, Đường Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Thư điện tử: quyhuutri@dragoncapital.com

Số điện thoại: (84-28) 38251488 Số fax: (84-28) 38251489

Người liên hệ: Đại lý hưu trí DCVFM

(b) **Người Tham Gia Quỹ**

Địa chỉ:

Thư điện tử:

Số điện thoại:

Người liên hệ:

Bất kỳ Bên nào có thể sửa đổi các nội dung này để trao đổi liên lạc bằng cách thông báo cho Bên còn lại.

PHỤ LỤC 2 CHƯƠNG TRÌNH HƯU TRÍ**DANH MỤC CÁC QUỸ TÀI CHÍNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH DRAGON CAPITAL HƯU TRÍ AN VUI**

- Tên Quỹ:	QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN THỊNH AN	QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN PHÚC AN	QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN VĨNH AN
- Tên tiếng Anh:	THINH AN VOLUNTARY SUPPLEMENTAL PENSION FUND	PHUC AN VOLUNTARY SUPPLEMENTAL PENSION FUND	VINH AN VOLUNTARY SUPPLEMENTAL PENSION FUND
- Tên viết tắt:	Quỹ THỊNH AN	Quỹ PHÚC AN	Quỹ VĨNH AN
- Hình thức của Quỹ:	Quỹ tài chính	Quỹ tài chính	Quỹ tài chính
- Người tham gia quỹ:	Là cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước Việt Nam	Là cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước Việt Nam	Là cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước Việt Nam
- Thời hạn hoạt động của Quỹ:	Không giới hạn	Không giới hạn	Không giới hạn
- Số tiền đăng ký mua tối thiểu:	1,000,000 (một triệu) đồng/tháng	1,000,000 (một triệu) đồng/tháng	1,000,000 (một triệu) đồng/tháng
- Mục tiêu/chiến lược đầu tư:	Mục tiêu của Quỹ THỊNH AN là đạt được mục tiêu đem lại mức gia tăng đối với số tiền đóng góp ở mức độ hợp lý với mức độ chấp nhận rủi ro của Người tham gia chương trình nhằm tích lũy tài sản nghỉ hưu cho Người tham gia chương trình.	Mục tiêu của Quỹ PHÚC AN là cân bằng giữa việc gia tăng tài sản cho mục đích hưu trí đồng thời đảm bảo an toàn cho tài sản tích lũy.	Mục tiêu của Quỹ VĨNH AN là bảo toàn số tiền đóng góp của Người tham gia chương trình trước việc mất giá do lạm phát và đem lại mức gia tăng đối với số tiền đóng góp ở mức độ hợp lý với mức độ chấp nhận rủi ro của Người tham gia chương trình.
- Hình thức sở hữu:	Bút toán ghi sổ hoặc lưu giữ điện tử	Bút toán ghi sổ hoặc lưu giữ điện tử	Bút toán ghi sổ hoặc lưu giữ điện tử

PHỤ LỤC 3 LỰA CHỌN ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI THAM GIA QUỸ

Họ tên	Số CMND/CCCD/Passport/ Mã số giao dịch chứng khoán	Số tiền đóng góp	Mã quỹ	Chu kỳ giao dịch

Đính kèm:

- a) Phiếu đăng ký tham gia chương trình dành cho Cá nhân;
- b) Bản sao CMND/CCCD/Passport/Mã số giao dịch chứng khoán.

PHỤ LỤC 4 QUY TRÌNH ĐÓNG GÓP

1. Quy tắc giao dịch đối với Lệnh đóng góp

- Người tham gia quỹ chỉ được thực hiện giao dịch sau khi đã hoàn tất thủ tục mở Tài khoản hưu trí tại Đại lý hưu trí chỉ định của Quỹ;
- Giá trị của lệnh đóng góp không được nhỏ hơn giá trị đóng góp tối thiểu là 1 (một) triệu đồng;
- Mức đóng góp định kỳ không ít hơn 1 (một) triệu đồng/ tháng;
- Lệnh đóng góp phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý hưu trí chỉ định trước thời điểm đóng sổ lệnh (14g30 ngày T-8) và số tiền đóng góp phải được chuyển đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát trước 14g30 ngày T-6 (T là ngày giao dịch của quỹ). Các lệnh giao dịch sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động hủy trong kỳ giao dịch. Nếu Người tham gia quỹ muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì Người tham gia quỹ phải đăng ký giao dịch lại vào kỳ giao dịch kế tiếp;
- Trường hợp Người tham gia quỹ là NLĐ thông qua NSDLĐ, thì NSDLĐ chuyển tiền đóng góp vào Quỹ, bao gồm số tiền trách nhiệm đóng góp của NSDLĐ và số tiền NLĐ ủy thác cho NSDLĐ đóng hộ (nếu có);
- Trường hợp Người tham gia quỹ là Cá nhân tham gia đóng góp trực tiếp vào Quỹ thì Cá nhân tham gia thực hiện chuyển tiền đóng góp vào Quỹ theo quy định tại Bản cáo bạch;
- Trường hợp lệnh đóng góp và việc thanh toán cho lệnh đóng góp của Người tham gia quỹ được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Người tham gia quỹ thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ họ tên, số Tài khoản hưu trí và giá trị đóng góp của Người tham gia quỹ;
- Người tham gia quỹ có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua Internet, điện thoại, Fax tùy theo khả năng đáp ứng của từng Đại lý hưu trí chỉ định, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán;
- Trong trường hợp tổng số tiền đóng góp thực tế ít hơn hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký đóng góp ghi trong lệnh đóng góp, và không thấp hơn giá trị đóng góp tối thiểu, thì số lượng đơn vị quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được đóng góp. Người tham gia quỹ ủy quyền cho Công ty quản lý Quỹ hưu trí thực hiện điều chỉnh lệnh giao dịch để đáp ứng theo quy định này;
- Trong trường hợp tổng giá trị đăng ký đóng góp của Người tham gia quỹ dẫn tới số lượng đơn vị quỹ được phân phối nhỏ hơn số lượng đơn vị quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là 100 (một trăm) đơn vị quỹ thì Người tham gia quỹ được nắm giữ đơn vị quỹ này được xem là đơn vị quỹ lẻ;
- Số lượng đơn vị quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng ĐVQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đóng góp định kỳ vào quỹ } x \text{ (1 - Giá dịch vụ tham gia đóng góp vào Quỹ (\%))}}{\text{NAV của ĐVQ sử dụng tại ngày giao dịch}}$$

- Số lượng đơn vị quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy;
- Việc đóng góp vào Quỹ phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam.

2. Thời gian giao dịch của Quỹ hưu trí

- Tần suất giao dịch của Quỹ hưu trí là 2 (hai) lần trong 01 (một) tháng, vào ngày thứ Tư thứ hai và thứ tư của tháng, là ngày làm việc. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền sau ngày giao dịch bị rơi vào ngày nghỉ Lễ. Công ty quản lý Quỹ hưu trí sẽ thông báo đến Người tham gia quỹ, Đại lý hưu trí và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ hưu trí hoặc bằng thư điện tử;
- Tần suất giao dịch của Quỹ luôn đảm bảo không được ít hơn 01 (một) lần trong 01 (một) tháng. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng/giảm tần suất giao dịch của Quỹ (nhưng vẫn luôn đảm bảo không được ít hơn 01 (một) lần trong 01 (một) tháng) sẽ được Công ty quản lý Quỹ hưu

trí thông báo đến Người tham gia quỹ, Đại lý hưu trí và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ hưu trí hoặc bằng thư điện tử.

3. Thời điểm chốt danh sách đăng ký đóng góp (“Thời điểm đóng sổ lệnh”)

- Thời điểm đóng sổ lệnh là 14g30 ngày T-8, trong đó T là ngày giao dịch của Quỹ hưu trí. Đây là thời điểm Đại lý hưu trí tiếp nhận danh sách tham gia đóng góp của Người tham gia quỹ;
- Nếu lệnh giao dịch đến sau thời điểm đóng sổ lệnh, thì lệnh giao dịch này sẽ tự động hủy trong kỳ giao dịch. Nếu Người tham gia quỹ muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì Người tham gia quỹ phải đăng ký giao dịch lại vào kỳ giao dịch kế tiếp;
- Khi Người tham gia quỹ thay đổi số tiền đóng góp thì phải gửi Phiếu điều chỉnh thông tin đóng góp trước thời điểm đóng sổ lệnh;
- Trong trường hợp ngày chốt sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ, ngày Lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý Quỹ hưu trí sẽ thông báo đến Người tham gia quỹ, Đại lý hưu trí và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các dịp Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ hưu trí hoặc bằng thư điện tử.

4. Hủy lệnh giao dịch

- Các lệnh giao dịch (đóng góp/ chuyển đổi phần đóng góp/ chuyển đổi quỹ/ chi trả) có thể được hủy trước thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau thời điểm đóng sổ lệnh được xem là không hợp lệ;
- Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được hủy một phần;
- Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ mở tài khoản, và phải được thực hiện trước thời điểm đóng sổ lệnh;
- Trong trường hợp Người tham gia quỹ hủy lệnh đóng góp sau khi đã chuyển số tiền đăng ký đóng góp vào tài khoản của Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh, thì số tiền này sẽ được hoàn trả cho Người tham gia quỹ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch. Các phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc hoàn lại tiền trong trường hợp này sẽ do Người tham gia quỹ chịu.

5. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền đóng góp

- Người tham gia quỹ thanh toán tiền đóng góp bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ hưu trí trước 14g30 ngày T-6 (T là ngày giao dịch);
- Trường hợp việc thanh toán cho lệnh đóng góp của Người tham gia quỹ được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Người tham gia quỹ thì tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ số Tài khoản hưu trí, họ tên và giá trị thanh toán của Người tham gia quỹ.
- Người tham gia quỹ/ Người được ủy quyền thanh toán tiền đóng góp với nội dung chuyển khoản ngân hàng có nội dung in đậm sau:
 - NTGQ là Cá nhân: **[Số Tài khoản hưu trí]**
 - NTGQ là NLD thông qua NSDLĐ: **[Mã định danh của NSDLĐ]**

6. Thời hạn xác nhận giao dịch

Vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch (T+3), Tổ chức cung cấp dịch vụ QTTKHTCN sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Người tham gia quỹ tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý hưu trí để gửi Người tham gia quỹ bản xác nhận giao dịch.

PHỤ LỤC 5 QUY TRÌNH THAY ĐỔI MỨC VÀ TẦN SUẤT ĐÓNG GÓP, THAY ĐỔI HÌNH THỨC ĐÓNG GÓP, NGỪNG HOẶC TẠM DỪNG ĐÓNG GÓP VÀ CẬP NHẬT HỒ SƠ NGƯỜI THAM GIA QUỸ

1. Thay đổi mức đóng góp, tần suất đóng góp

Khi cần thay đổi mức đóng góp định kỳ và tần suất đóng góp, Người tham gia quỹ hưu trí gửi Phiếu điều chỉnh chương trình hưu trí về cho Công ty quản lý quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh. Số tiền tham gia đóng góp định kỳ sau khi thay đổi không được thấp hơn mức tham gia đóng góp tối thiểu. Người tham gia quỹ chỉ được thay đổi một lần mức đóng góp và tần suất đóng góp cho mỗi 12 tháng liên tiếp.

2. Thay đổi hình thức tham gia đóng góp

Người tham gia quỹ muốn chuyển hình thức tham gia đóng góp gián tiếp thông qua Người sử dụng lao động sang tham gia trực tiếp hoặc ngược lại gửi Phiếu điều chỉnh Chương trình hưu trí cá nhân về Công ty quản lý quỹ hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh để được điều chỉnh lại trạng thái của tài khoản hưu trí cá nhân.

Sau khi thay đổi hình thức tham gia đóng góp, Công ty quản lý quỹ hưu trí xác nhận lại bằng thư điện tử cho Người tham gia quỹ. Đối với trường hợp Người tham gia quỹ hưu trí chuyển từ hình thức tham gia đóng góp trực tiếp sang tham gia đóng góp thông qua Người sử dụng lao động, Người sử dụng lao động cần gửi bổ sung danh sách Người tham gia quỹ hưu trí cho Công ty quản lý quỹ hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh để cập nhật vào hệ thống theo khoản 1.2, Điều 1, chương D của Bản Cáo Bạch. Công ty quản lý quỹ hưu trí sẽ căn cứ trên cập nhật của Người sử dụng lao động để cấp lại tài khoản hưu trí cá nhân mới cho Người tham gia quỹ.

3. Cập nhật hồ sơ người tham gia quỹ hưu trí

Khi cần cập nhật các thông tin liên quan đến hồ sơ mở tài khoản, Người tham gia quỹ hưu trí gửi Phiếu điều chỉnh Chương trình hưu trí cá nhân kèm theo các tài liệu, chứng từ bổ sung liên quan cho Công ty quản lý Quỹ hưu trí để thực hiện cập nhật.

4. Dừng và tạm dừng đóng góp vào chương trình

- Người tham gia quỹ có thể dừng hoặc tạm dừng đóng góp bằng cách điền vào phiếu Yêu cầu tạm dừng tham gia Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện và gửi về Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ đăng ký mở tài khoản.
- Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện không giới hạn thời gian tạm dừng đóng góp. Khi tiếp tục tham gia Chương trình sau khi kết thúc thời gian tạm dừng, Người tham gia quỹ phải chấp thuận các quy định của Chương trình tại thời điểm tiếp tục tham gia.
- Sau khi kết thúc giai đoạn tạm dừng, Người tham gia quỹ có thể đóng tiền cho giai đoạn tạm dừng hoặc đóng với số tiền đã đăng ký đóng góp ban đầu.
- Số lượng chứng chỉ quỹ mà Người tham gia quỹ sở hữu vẫn tồn tại trong thời gian Người tham gia quỹ tạm dừng đóng góp và sẽ được chi trả khi Người tham gia quỹ đặt lệnh chi trả toàn bộ số lượng chứng chỉ quỹ này.
- Trường hợp Người tham gia quỹ dừng tham gia Chương trình và tham gia Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện được tổ chức bởi Công ty cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ hưu trí khác, Tài khoản hưu trí cá nhân của Người tham gia quỹ sẽ được thanh lý và chuyển toàn bộ số dư thành tiền trước khi chuyển sang Tài khoản hưu trí cá nhân được mở theo chương trình hưu trí mới theo sự chỉ định của Người tham gia quỹ.
- Người tham gia quỹ sẽ thanh toán các khoản phí phát sinh liên quan đến quản lý tài sản và hoạt động của tài khoản hưu trí cá nhân trong thời gian tạm dừng tham gia chương trình.
- Trong mọi trường hợp liên quan tới dừng tham gia chương trình, số dư Tài khoản hưu trí cá nhân sẽ chuyển thành tiền và để thực hiện chi trả cho Người tham gia quỹ.

PHỤ LỤC 6 QUY TRÌNH THAY ĐỔI DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ QUỸ HƯU TRÍ

Khi có nhu cầu thay đổi Công ty quản lý Quỹ hưu trí, Người tham gia quỹ gửi Phiếu điều chỉnh thông tin đóng góp cho Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh. Căn cứ trên yêu cầu này, Đại lý hưu trí sẽ thực hiện thủ tục với Tổ chức cung cấp dịch vụ QTTKHTCN.

Việc thay đổi Công ty quản lý Quỹ hưu trí được hiểu là Người tham gia quỹ quyết định chấm dứt tham gia đóng góp vào Chương trình hưu trí hiện hữu, thanh lý và chuyển toàn bộ số dư thành tiền sau khi trừ đi thuế và các khoản phí liên quan theo sự chỉ định của Người tham gia quỹ để tham gia đóng góp vào Chương trình hưu trí mới.

PHỤ LỤC 7 QUY TRÌNH NHẬN CHI TRẢ TỪ TÀI KHOẢN HƯU TRÍ CÁ NHÂN

1. Quy tắc giao dịch đối với Lệnh chi trả

1.1. Nguyên tắc chi trả cho Người tham gia quỹ từ Quỹ hưu trí

- Đối tượng được nhận chi trả từ Quỹ hưu trí bao gồm:
 - Người tham gia quỹ là Cá nhân tham gia trực tiếp và Người lao động;
 - Người sử dụng lao động đóng góp cho Người lao động.
- Người tham gia quỹ có thể nhận chi trả từ Quỹ tương ứng với số dư Tài khoản hưu trí theo một trong các trường hợp sau:
 - Trước khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật: toàn bộ hoặc một phần số dư với điều kiện hoàn thành nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ chi trả các khoản tiền phạt (nếu có) do nhận chi trả trước khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định pháp luật;
 - Khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định pháp luật;
 - Sau khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định pháp luật.
- Người tham gia quỹ được quyền quyết định thời điểm bắt đầu nhận tiền chi trả;
- Số tiền chi trả từ Quỹ phụ thuộc vào giá trị Tài khoản hưu trí và kế hoạch chi trả quy định tại Hợp đồng tham gia Quỹ hưu trí và Văn bản thỏa thuận giữa NLD và NSDLĐ về việc tham gia Chương trình hưu trí;
- Trong quá trình chi trả, Tài khoản hưu trí có thể được tiếp tục đầu tư tại Quỹ hưu trí theo lựa chọn của Người tham gia quỹ;
- Người tham gia quỹ được lựa chọn nhận chi trả theo chế độ hàng tháng hoặc một lần;
- Số tiền nhận chi trả hàng tháng có thể thay đổi theo từng giai đoạn dựa trên cơ sở thỏa thuận giữa Người tham gia quỹ và Công ty quản lý Quỹ hưu trí;
- Trường hợp Người tham gia quỹ nhận chi trả khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định pháp luật: thời gian nhận chi trả hàng tháng khi Người tham gia quỹ đến tuổi nghỉ hưu tối thiểu là 10 (mười) năm. Mức chi trả hàng tháng khi đến tuổi về hưu do đối tượng nhận chi trả lựa chọn nhưng tối đa không vượt quá tổng giá trị Tài khoản hưu trí ở thời điểm nghỉ hưu chia cho 120 tháng. Sau 10 (mười) năm, Người tham gia quỹ có thể nhận chi trả một lần. Trường hợp mức chi trả hàng tháng thấp hơn mức lương cơ sở theo quy định hiện hành thì mức chi trả hàng tháng tối đa không vượt quá mức lương cơ sở cho đến khi tất toán Tài khoản hưu trí.

1.2. Chi trả cho Người tham gia quỹ

- Phiếu yêu cầu nhận chi trả phải được điền đầy đủ thông tin và gửi đến Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ mở tài khoản trước thời điểm đóng sổ lệnh;
- Người tham gia quỹ có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua Internet, điện thoại, Fax tùy theo khả năng đáp ứng của từng Đại lý hưu trí chỉ định, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán;
- Số lượng đơn vị quỹ đăng ký nhận chi trả không được thấp hơn 100 (một trăm) đơn vị quỹ và số lượng đơn vị quỹ còn lại sau giao dịch phải lớn hơn hoặc bằng số lượng đơn vị quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là 100 (một trăm) đơn vị quỹ, ngoại trừ các giao dịch đơn vị quỹ lẻ được định nghĩa tại Khoản 4.8, Điều 4, Chương D của Bản cáo bạch;
- Trong trường hợp số lượng đăng ký nhận chi trả dẫn tới số lượng đơn vị quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì Người tham gia quỹ phải thực hiện đăng ký nhận chi trả tương ứng toàn bộ số lượng đơn vị quỹ còn lại cùng lúc tại ngày giao dịch;
- Số tiền nhận chi trả được tính theo công thức sau:
$$\text{Giá trị nhận chi trả} = \text{Số lượng ĐVQ đăng ký chi trả} \times \text{NAV của ĐVQ sử dụng tại ngày giao dịch} - \text{Giá dịch vụ nhận chi trả (nếu có)} - \text{Thuế TNCN (nếu có)}$$

- Việc chi trả được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản ngân hàng của Người tham gia quỹ đã đăng ký bằng tiền Đồng Việt Nam chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+5);
- Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của việc chi trả sẽ do Người tham gia quỹ chịu;
- Người tham gia quỹ tuân thủ các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho việc chi trả áp dụng theo quy định của pháp luật.

2. Thời điểm nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí

Theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý Quỹ hưu trí và Người tham gia quỹ.

3. Các trường hợp nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí

- Khi Người tham gia quỹ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định và yêu cầu chi trả quyền lợi từ Chương trình hưu trí;
- Khi NLD không đáp ứng các điều kiện tại Văn bản thỏa thuận đã ký với NSDLĐ, NSDLĐ được nhận lại phần đóng góp của mình cho NLD và kết quả đầu tư từ phần đóng góp này sau khi trừ đi chi phí hoạt động của Quỹ hưu trí;
- Khi Người tham gia quỹ đề nghị nhận chi trả từ Tài khoản hưu trí trước tuổi nghỉ hưu;
- Đối với trường hợp thừa kế, Công ty quản lý Quỹ hưu trí sẽ chi trả cho Người được hưởng lợi theo quy định pháp luật khi có yêu cầu kèm chứng từ hợp lệ.

4. Quy trình yêu cầu nhận chi trả từ Chương trình hưu trí

4.1. Người tham gia quỹ Cá nhân

Người tham gia quỹ cần gửi Phiếu yêu cầu nhận chi trả từ Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện (“Phiếu yêu cầu nhận chi trả”) (Mẫu số 6, Phụ lục 1 Bản cáo bạch) trước thời điểm đóng sổ lệnh về cho Đại lý hưu trí để yêu cầu nhận chi trả cho phần đóng góp của mình. Căn cứ vào thời điểm nhận Phiếu yêu cầu nhận chi trả, Công ty quản lý Quỹ hưu trí sẽ thực hiện thủ tục liên quan đến việc chi trả và chuyển tiền vào tài khoản nhận chi trả đã đăng ký của Người tham gia quỹ như đã quy định trong Khoản 4.7 Điều 4, Chương D của Bản cáo bạch.

4.2. Người sử dụng lao động

NSDLĐ cần gửi văn bản về cho Đại lý hưu trí thông báo về việc hủy bỏ đóng góp cho NLD, yêu cầu nhận chi trả phần đã đóng góp kèm theo các quyền lợi liên quan. Căn cứ trên thời điểm nhận yêu cầu này, Đại lý hưu trí sẽ thực hiện thủ tục liên quan đến việc chi trả và chuyển tiền vào tài khoản nhận chi trả đã đăng ký của NSDLĐ như đã quy định trong Khoản 4.7 Điều 4, Chương D của Bản cáo bạch.

Trường hợp hủy bỏ đóng góp cho NLD và yêu cầu chi trả lại phần đóng góp, NSDLĐ cần gửi văn bản thông báo trước thời điểm đóng sổ lệnh cho Đại lý hưu trí ít nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc để Đại lý hưu trí có đủ thời gian thực hiện các thủ tục chi trả liên quan.

5. Thuế đối với các trường hợp chi trả

- Trường hợp NLD đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định và nhận chi trả hàng tháng trong thời gian ít nhất 120 tháng thì được miễn hoàn toàn thuế TNCN;
- Trường hợp NLD chưa đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hoặc đủ tuổi nghỉ hưu nhưng yêu cầu nhận chi trả trong thời gian ít hơn 120 tháng thì áp dụng mức thuế theo quy định Thuế tại thời điểm chi trả.

6. Hủy lệnh giao dịch

- Các lệnh giao dịch (đóng góp/ chuyển đổi phần đóng góp/ chuyển đổi quỹ/ chi trả) có thể được hủy trước thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau thời điểm đóng sổ lệnh được xem là không hợp lệ;
- Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được hủy một phần;
- Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại Đại lý hưu trí nơi Người tham gia quỹ mở tài khoản, và phải được thực hiện trước thời điểm đóng sổ lệnh;

- Trong trường hợp Người tham gia quỹ hủy lệnh đóng góp sau khi đã chuyển số tiền đăng ký đóng góp vào tài khoản của Quỹ trước thời điểm đóng số lệnh, thì số tiền này sẽ được hoàn trả cho Người tham gia quỹ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch. Các phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc hoàn lại tiền trong trường hợp này sẽ do Người tham gia quỹ chịu.

7. Thời hạn xác nhận giao dịch

Vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày giao dịch (T+3), Tổ chức cung cấp dịch vụ QTTKHTCN sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Người tham gia quỹ tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý hưu trí để gửi Người tham gia quỹ bản xác nhận giao dịch.

8. Thời hạn thanh toán tiền chi trả cho Người tham gia quỹ

- Tiền chi trả là tiền phát sinh từ yêu cầu chi trả, chuyển đổi quỹ, chuyển đổi Công ty quản lý Quỹ hưu trí;
- Vào ngày làm việc thứ năm kể từ ngày giao dịch (T+5), Quỹ hưu trí sẽ thực hiện chuyển tiền chi trả cho Người tham gia quỹ trực tiếp từ tài khoản của Quỹ hưu trí đến tài khoản của Người tham gia quỹ sau khi có kết quả giao dịch.

Nội dung các phụ lục trên đây nếu thay đổi sẽ được cập nhật tại Bản cáo bạch của Quỹ và được công bố trên trang thông tin điện tử của DCVFM theo địa chỉ www.dcvfm.com.vn.